

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

QUẢN LÝ HỆ THỐNG THỦY LỢI

Management of Hydraulic System

Mã học phần: MHS 33021 - Số tín chỉ: 02

Dùng cho ngành: Quản lý Tài nguyên và môi trường nước

Điều kiện tiên quyết :

Hình thức đào tạo: Trực tiếp - trực tuyến

Đơn vị phụ trách: Khoa Môi trường

1. Mô tả chung về học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những thông tin, sự hiểu biết về các quy định pháp luật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi như Luật Thủy lợi, Chiến lược Thủy lợi đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và các quy định pháp luật liên quan khác; đồng thời cũng cung cấp trang bị cho sinh viên các kiến thức về phân loại công trình thủy lợi, các nội dung quản lý, khai thác công trình thủy lợi, các mô hình tổ chức khai thác hệ thống công trình thủy lợi.

2. Mục tiêu của môn học

Kiến thức: Trang bị cho người học kiến thức về những thông tin, sự hiểu biết về các quy định pháp luật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi như : Luật thủy lợi, Chiến lược thủy lợi đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và các quy định pháp luật liên quan khác

Kỹ năng : Trang bị cho người học khả năng vận dụng và cập nhật các quy định pháp luật liên quan về quản lý, khai thác công trình thủy lợi .

Thái độ: Rèn luyện cho người học thực hiện khả năng làm việc nhóm, khả năng tổ chức lãnh đạo và thuyết trình

3. Phương pháp giảng dạy

Phương pháp giảng dạy kết hợp giữa thuyết trình, thảo luận, hướng dẫn bài tập thực tế

Hình thức giảng dạy: Có thể tại lớp và trực tuyến

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Mã	Chuẩn đầu ra học phần
a4-2	a.Vận dụng kiến thức về quản lý nước vào việc lập và thực hiện kế hoạch dùng nước trong hệ thống thủy lợi;
	b.Vận dụng được các kiến thức về quản lý, bảo trì công trình vào việc thực hiện các nội dung quản lý vận hành và bảo trì công trình thủy lợi.
	c.Nắm được nội dung, mô hình tổ chức trong quản lý, khai thác công trình thủy lợi và tính toán được các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả quản lý, khai thác công trình thủy lợi
b3	Vận dụng và cập nhật các quy định pháp luật liên quan về quản lý, khai thác công trình thủy lợi
c1	Chủ động và độc lập trong học tập

5. Tài liệu học tập

a. Tài liệu học tập:

[1] Phạm Việt Hoà và những người khác. *Giáo trình quản lý công trình thủy lợi*. NXB Nông nghiệp, Hà Nội, 2007.

b. Tài liệu tham khảo:

[2] Luật 08/2017/QH14 Luật Thủy lợi;

[3] Chiến lược thủy lợi Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

[4] Các TCVN liên quan đến công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi

6. Chiến lược học tập

Sinh viên cần tích cực và chủ động tham gia vào quá trình học tập; cần tham gia đầy đủ các giờ học theo quy định, không ngừng phấn đấu để duy trì sự tiến bộ liên tục trong học tập; hoàn thành nhiệm vụ học tập đúng tiến độ.

Để hoàn thành tốt học phần này, sinh viên cần:

- Tham dự các giờ học trên lớp đầy đủ, thái độ học tập nghiêm túc, tích cực đóng góp xây dựng bài;

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giảng viên: Chuẩn bị trước nội dung học buổi tiếp theo, làm bài tập về nhà do giảng viên giao;

- Chủ động trong thực hành, thu thập các tài liệu liên quan.

7. Nội dung, kế hoạch giảng dạy và đánh giá

Chủ đề, nội dung giảng dạy, đánh giá	Hoạt động học tập của người học				Chuẩn đầu ra
	Hoạt động trên lớp	ST	Hoạt động tự học	ST	
<p>Chương 1. Các quy định pháp luật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi</p> <p>1.1. Luật Thủy lợi, Chiến lược Thủy lợi Việt Nam <i>1.1.1. Nội dung cơ bản của Luật Thủy lợi.</i> <i>1.1.2. Nội dung cơ bản của Chiến lược Thủy lợi Việt Nam</i></p> <p>1.2. Các quy định pháp luật có liên quan công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi</p>	<p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng viên thuyết giảng - Đặt/trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung của Chương 	6	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TL 1 nội dung chương 1 Thu thập, tìm hiểu các quy định pháp luật trong công tác quản lý, khai thác công trình thủy lợi - Phân tích các khó khăn, vướng mắc, thực tế triển khai các quy định pháp luật 	12	a4 -2 b3
<p>Chương 2. Quản lý nước</p> <p>2.1. Tài nguyên nước và an ninh nguồn nước Việt Nam</p> <p>2.2. Các nội dung Quản lý nước <i>2.2.1. Đo nước trên hệ thống thủy lợi</i> <i>2.2.2. Lập kế hoạch dùng nước trong hệ thống thủy</i></p>	<p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng viên thuyết giảng - Đặt/trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung của Chương - Làm bài tập tại lớp theo yêu cầu của giảng viên 	8	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TL 1 nội dung chương 2 Làm bài tập về nhà - Tìm hiểu và vận dụng các tiêu chuẩn, quy phạm liên quan đến tính toán, xác định nhu cầu tiêu thoát nước 	16	a4 -2a; b3

<p>lợi</p> <p>2.2.3. Bảo vệ môi trường, chất lượng nước trong hệ thống thủy lợi</p>					
<p>Đánh giá 1: Bài kiểm tra giữa kỳ (20%)</p>	<p>Sinh viên ôn tập nắm vững các phương pháp tính toán lập kế hoạch dùng nước trong hệ thống thủy lợi</p>				<p>a4-2a; b3; c1</p>
<p>Chương 3. Quản lý và bảo trì công trình thủy lợi</p> <p>3.1. Hiện trạng hệ thống công trình thủy lợi</p> <p>3.1.1. Phân loại công trình thủy lợi ở Việt Nam.</p> <p>3.1.2. Hiện trạng công trình thủy lợi tại Việt Nam</p> <p>3.2. Quản lý công trình thủy lợi</p> <p>3.2.1. Nội dung quản lý công trình thủy lợi</p> <p>3.2.2. Quan trắc công trình thủy lợi</p> <p>3.2.3. Quản lý vận hành kênh</p> <p>3.2.4. Quản lý vận hành công trình trên kênh</p> <p>3.3. Bảo trì công trình thủy lợi</p> <p>3.3.1. Nội dung quy trình bảo trì công trình thủy lợi</p> <p>3.3.2. Các quy định về bảo trì công trình thủy lợi</p>	<p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng viên thuyết giảng - Đặt/trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung của Chương 	8	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TL 1 nội dung chương 3 Tìm hiểu về hiện trạng công trình thủy lợi tại Việt Nam; - Thu thập và tìm hiểu các TCVN liên quan đến công tác quản lý, bảo trì công trình thủy lợi 	16	<p>a4 -2b; b3</p>
<p>Chương 4. Tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi</p> <p>4.1. Tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi</p> <p>4.1.1. Tổ chức, quản lý khai thác công trình thủy lợi vừa và lớn</p> <p>4.1.2. Tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng</p> <p>4.2. Đánh giá hiệu quả quản lý, khai thác công</p>	<p>Sinh viên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe giảng viên thuyết giảng - Đặt/trả lời các câu hỏi liên quan đến nội dung của Chương - Thảo luận về các mô hình tổ chức, quản lý khai thác công trình thủy lợi 	8	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc TL 1 nội dung chương 4 Thu thập các quy định pháp luật về tổ chức, quản lý khai thác công trình thủy lợi; - Làm bài tập về nhà 	16	<p>a4 -2c; b3</p>

trình thủy lợi 4.2.1. Một số công cụ đánh giá hiệu quả. 4.2.2. Tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả công trình thủy lợi					
<i>Đánh giá 2: Báo cáo và trình bày báo cáo nhóm (20%)</i>	<i>Sinh viên chia nhóm (3-4 sinh viên/nhóm) tìm hiểu và viết báo cáo nhóm giới thiệu về một mô hình tổ chức, quản lý khai thác công trình thủy lợi cụ thể</i>				<i>a4-2c; b3; c1</i>
Tổng số tiết		30		60	

ST - Số tiết chuẩn

8. Đánh giá kết quả học tập

a. Hoạt động đánh giá 1 - Chuẩn đầu ra: c1

- Hình thức đánh giá: Mức độ và thái độ, ý thức trong quá trình học tập
- Các yêu cầu: Tham dự đầy đủ các buổi học theo quy định; chủ động, tích cực tham gia trao đổi, thảo luận và trả lời câu hỏi trong quá trình học
- Thời hạn đánh giá: Thường xuyên trong quá trình học
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Buổi học cuối của học phần
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Mức độ tham dự các buổi học (50%) <i>(Sinh viên không được nghỉ quá 6 tiết học)</i>	Tham dự đầy đủ các tiết học	Nghỉ 1 tiết học	Nghỉ 2 tiết học	Nghỉ 3 tiết học	Nghỉ 4 – 6 tiết học trở lên
Thái độ, ý thức trong quá trình học (50%)	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời đúng >6 câu hỏi	Có đặt/trả lời > 4 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trao đổi, trả lời câu hỏi

b. Hoạt động đánh giá 2 - Chuẩn đầu ra: a4 -2a, b3, c1

- Hình thức đánh giá: Bài kiểm tra giữa kỳ
- Các yêu cầu: Sinh viên vận dụng được các phương pháp tính toán phương pháp tính toán và các tiêu chuẩn, quy phạm liên quan đến lập và thực hiện kế hoạch dùng nước trong hệ thống thủy lợi để làm bài kiểm tra 60 phút trên lớp.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi kết thúc Chương 2

- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Trả lại bài làm đã chấm cho sinh viên sau khi kiểm tra 01 tuần để sinh viên tự kiểm tra lại và nộp lại cho giảng viên cuối buổi học
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Ngay sau khi công bố kết quả đánh giá
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Phương pháp tính toán	Phương pháp tính toán hợp lý, phù hợp với nội dung yêu cầu, trình bày cụ thể, rõ ràng và chính xác	Phương pháp tính toán hợp lý, phù hợp với nội dung yêu cầu, trình bày cụ thể, rõ ràng nhưng còn một vài nội dung chưa chính xác	Phương pháp tính toán hợp lý, phù hợp với nội dung yêu cầu nhưng sơ sài, chưa cụ thể, không rõ ràng và còn nhiều nội dung chưa chính xác	Phương pháp tính toán hợp lý, phù hợp với nội dung yêu cầu	Phương pháp tính toán không hợp lý, không phù hợp với nội dung yêu cầu
Số liệu và kết quả tính toán	Số liệu và kết quả tính toán đáp ứng tất cả nội dung yêu cầu; trình bày kết quả hợp lý, rõ ràng	Số liệu và kết quả tính toán đáp ứng phần lớn nội dung yêu cầu	Số liệu và kết quả tính toán chỉ đáp ứng được một số nội dung yêu cầu	Số liệu và kết quả tính toán sơ sài, phần lớn không đáp ứng nội dung yêu cầu	Số liệu và kết quả tính toán không đáp ứng được nội dung yêu cầu

c. Hoạt động đánh giá 3 - Chuẩn đầu ra: a4 -2c, b3, c1

- Hình thức đánh giá: Báo cáo nhóm
- Các yêu cầu: Sinh viên chia nhóm (3-4 sinh viên/nhóm) tìm hiểu và viết báo cáo nhóm giới thiệu về một mô hình tổ chức, quản lý khai thác công trình thủy lợi cụ thể.
- Thời hạn nộp bài: Trình bày báo cáo trong 2 tiết cuối cùng của học phần
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Ngay cuối buổi trình bày báo cáo
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Nội dung báo cáo	Báo cáo có đầy đủ nội dung theo yêu cầu	Báo cáo có nội dung theo yêu cầu, nhưng vẫn còn yêu cầu không đúng	Báo cáo có nội dung liên quan, nhưng sơ sài và một số yêu cầu chưa đúng	Báo cáo có nhiều nội dung không theo yêu cầu	Nội dung báo cáo không theo yêu cầu
Cách trình	Giọng nói to, rõ	Giọng nói to,	Giọng nói to,	Giọng nói to,	Giọng nói

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
bày và trả lời câu hỏi	ràng, lưu loát, trình bày logic, khoa học, lời cuốn, phong thái tự tin. Trả lời trực tiếp vào nội dung câu hỏi, rõ ràng, trôi chảy và có sức thuyết phục	rõ ràng, trình bày và trả lời câu hỏi logic, trôi chảy, phong thái tự tin	rõ ràng, trình bày và trả lời câu hỏi đôi chỗ còn chưa logic, trôi chảy, phong thái thiếu tự tin	rõ ràng, nhưng trình bày và trả lời câu hỏi không logic, trôi chảy, phong thái không tự tin	nhỏ, không rõ ràng, trình bày và trả lời câu hỏi không logic, trôi chảy, phong thái không tự tin
Trả lời câu hỏi (Đúng/sai, đủ thiếu)	Trả lời đúng 85 - 100% câu hỏi	Trả lời đúng 70% – 84% câu hỏi	Trả lời đúng tối đa 55 - 69% câu hỏi	Trả lời đúng tối đa 40 - 54% câu hỏi	Không trả lời được hoặc trả lời đúng < 40% câu hỏi

d. Hoạt động đánh giá 4 - Chuẩn đầu ra: a4 -2, b3

- Hình thức đánh giá: Bài thi kết thúc học phần
- Các yêu cầu: Sinh viên nắm vững toàn bộ nội dung học phần và làm bài thi kết thúc học phần gồm 2 câu tự luận (5 điểm/1 câu; thang điểm 0,5 điểm cho mỗi ý) 60 phút trên lớp.
- Thời hạn nộp bài: Sau khi kết thúc buổi thi
- Thời điểm và cách thức công bố kết quả đánh giá: Theo quy định của Trường
- Thời điểm làm lại bài đánh giá nếu chưa đạt: Không
- Ma trận đánh giá:

Tiêu chí đánh giá	Khung điểm				
	A	B	C	D	F
	8,5 ÷ 10	7,0 ÷ 8,4	5,5 ÷ 6,9	4,0 ÷ 5,4	< 4,0
Câu 1 (Nội dung chương 1 và 2,)	Trả lời đúng 85 - 100% câu hỏi	Trả lời đúng 70% – 84% câu hỏi	Trả lời đúng tối đa 55 - 69% câu hỏi	Trả lời đúng tối đa 40 - 54% câu hỏi	Không trả lời được hoặc trả lời đúng < 40% câu hỏi
Câu 2 (Nội dung chương 3 và 4)	Trả lời đúng 85 - 100% câu hỏi	Trả lời đúng 70% – 84% câu hỏi	Trả lời đúng tối đa 55 - 69% câu hỏi	Trả lời đúng tối đa 40 - 54% câu hỏi	Không trả lời được hoặc trả lời đúng < 40% câu hỏi

e. Cách tính kết quả học tập chung của học phần

STT	Hoạt động đánh giá	Trọng số (%)
1	Hoạt động đánh giá 1: Mức độ và thái độ, ý thức trong quá trình học tập	10
2	Hoạt động đánh giá 2: Bài kiểm tra giữa kỳ	20

3	Hoạt động đánh giá 3: Bài báo cáo	20
4	Hoạt động đánh giá 4: Bài thikết thức học phần	50
	Tổng cộng	100

9. Các phương tiện, trang thiết bị dạy và học

- Giảng viên: Máy tính, máy chiếu, phấn, bút dạ, wifi
- Sinh viên: Máy tính, bút, vở,...

10. An toàn của sinh viên và giảng viên

Sinh viên phải tuân thủ các quy định an toàn và an ninh học đường. Nếu có vấn đề phát sinh xảy ra, cần báo cho giảng viên và bảo vệ nhà trường biết để kịp thời xử lý.

Trong quá trình lấy tư liệu và đi thực tế tại các cơ sở sinh viên cần phải chấp hành nghiêm túc nội quy cơ sở và đảm bảo an toàn trong suốt quá trình học tập.

11. Kỷ luật, khiếu nại và hỗ trợ

Các bài kiểm tra đánh giá và thi cuối kỳ đều thi tự luận hoặc trắc nghiệm, do đó nếu sinh viên vi phạm quy chế thi cần phải áp dụng các hình thức kỷ luật theo quy định của Nhà trường.

Sinh viên gặp bất kỳ khó khăn gì trong quá trình học tập có thể liên hệ trực tiếp với giảng viên, Trưởng khoa/bộ môn, Văn phòng hỗ trợ sinh viên, Phòng Đào tạo, Ban Thanh tra của Nhà trường để được hướng dẫn, hỗ trợ.

**Chủ tịch Hội đồng
xây dựng CTĐT ngành**

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2023

Người xây dựng đề cương

TS. Nguyễn Thị Kim Dung

TS. Nguyễn Quang Phi